

Số: 76/2020/QĐST-HNGĐ

Móng Cái, ngày 07 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ nơi ĐKKHKT: Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Hữu H, sinh năm: 1980.

Địa chỉ nơi ĐKKHKT: Vĩnh Thượng, Khai Thái, Phú Xuyên, Hà Nội.

Nơi tạm trú: Khu 7, phường Hải Yên, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Hữu H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thanh H và anh Trần Hữu H có 02 (hai) con

chung là cháu Trần Mai H sinh ngày 12/11/2007 và cháu Trần Gia H, sinh ngày 16/7/2013. Hai đương sự thống nhất giao con chung Trần Gia H cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), giao con chung Trần Mai H cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Hai đương sự có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung, hai đương không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

- Tài sản chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Khoản nợ chung: Hai đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Hai đương sự thống nhất chị Nguyễn Thị Thanh H chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000235 ngày 27/5/2020, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh. Chị Nguyễn Thị Thanh H được hoàn trả lại số tiền là 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cùng cấp;
- UBND phường Hải Yên;
(thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh)
- Thi hành án dân sự Tp Móng Cái;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Minh Chiến